

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:60/2022/DS-ST

Ngày 06/5/2022

V/v tranh chấp về hợp đồng dân
sự vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – THÀNH PHỐ HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Nhì

2. Ông Nguyễn Thị Lưu Ly

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thơi – Thư ký Tòa án nhân dân QUẬN S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân QUẬN S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-DS ngày 08/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Ngọc T, sinh năm 1990 (theo văn bản ủy quyền số 184/2022/GUQ-BT ngày 03/01/2022)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1994

Địa chỉ thường trú: 299/15B BS, Phường T, QUẬN S, Thành phố HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2021 cùng các bản tự khai, Ngân hàng S (sau đây gọi là Ngân hàng) – có ông Trịnh Ngọc T trình bày:

Ngày 19/02/2020, ông Nguyễn Văn L có ký với Ngân hàng S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín

dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Văn L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dung cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Nguyễn Văn L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 22.899.823 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Nguyễn Văn L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 9.650.113 đồng (trong đó phí trễ hạn 1.042.230 đồng; phí vượt hạn mức: 528.608 đồng; phí: 598.000 đồng; lãi trong hạn từ khi sử dụng thẻ đến ngày 26/4/2021: 8.398.868 đồng, số tiền ông Nguyễn Văn L đã thanh toán chưa đủ để trừ vào tiền gốc). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Văn L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Văn L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18, Điều 19 và Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 22/4/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Ông Nguyễn Văn L (cụ thể Thẻ tín dụng quốc tế Visa Paywave Credit Classic – Card No. 472074-6240) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 06/5/2022, ông Nguyễn Văn L còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 24.177.416 đồng; Lãi quá hạn: 9.995.058 đồng. Tổng cộng: 34.172.474 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 06/5/2022, tổng cộng: 34.172.474 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm Ngân hàng S có ông Trịnh Ngọc T – người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân QUẬN S tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ và việc giao giấy tờ cho đương sự, Viện kiểm sát là đúng quy định.

Về nội dung:

Qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy: Ngày 19/02/2020, ông Nguyễn Văn L có ký với Ngân hàng S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Visa số 472074-6240 hạn mức 20.000.000 đồng.

Từ sau khi cấp thẻ, ông Nguyễn Văn L đã giao dịch với tổng số tiền là 22.899.823 đồng và chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 9.650.113 đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông L có trách nhiệm thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 06/5/2022 là

34.172.474đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 335 Bộ luật Dân sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 06/5/2022 là 34.172.474đồng (bao gồm cả gốc và lãi quá hạn), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng, thời hiệu khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.1] Về tư cách người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Căn cứ vào văn bản ủy quyền số 184/2022/GUQ-BT ngày 03/01/2022 của Ngân hàng S ủy quyền cho ông Trịnh Ngọc T. Việc ủy quyền trên là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế được ký ngày 19/02/2020, kể từ sau ngày 22/3/2021, ông L không tiếp tục thực hiện đúng cam kết thanh toán đã ký với Ngân hàng. Ngày 22/7/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 24.177.416đồng sang nợ quá hạn. Ngày 02/11/2021, Ngân hàng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân QUẬN S là còn thời hiệu khởi kiện. Do đó, việc Tòa án nhân dân QUẬN S thụ lý, giải quyết vụ án trên là đúng theo quy định tại 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L thanh toán khoản tiền thẻ tín dụng còn nợ, tạm tính đến ngày 06/5/2022 là 34.172.474đồng (trong đó nợ gốc: 24.177.416đồng; lãi quá hạn: 9.995.058đồng). Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.4] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Văn L cư trú tại QUẬN S, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QUẬN S, Thành phố HCM theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.5] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Nguyên đơn Ngân hàng S (Sacombank) có ông Trịnh Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt. Ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội

đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy

[2.1] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 19/02/2020 thể hiện ông Nguyễn Văn L và Ngân hàng S có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, theo đó Ngân hàng cấp tín chấp 01 thẻ tín dụng Visa số 472074-6240 hạn mức 20.000.000đồng cho ông Nguyễn Văn L, lãi suất tại thời điểm làm thẻ 31,2%/năm (tương đương 2.6%/tháng). Do đó, đủ cơ sở xác định hai bên đã xác lập giao dịch về hợp đồng dân sự vay tài sản; bên cho vay là Ngân hàng S và bên vay là ông Nguyễn Văn L.

[2.2] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của Ngân hàng, thể hiện từ sau ngày 22/3/2021 ông L đã vi phạm thời hạn thanh toán theo cam kết trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Tạm tính đến ngày 06/5/2022, ông L còn nợ Ngân hàng S số tiền là 34.172.474đồng (trong đó nợ gốc: 24.177.416đồng; lãi quá hạn: 9.995.058đồng). Do ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng yêu cầu ông L có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ là 34.172.474đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.3] Về thời hạn thanh toán:

Hội đồng xét xử xét, căn cứ vào quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì bên vay tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn. Mặt khác, số tiền thiếu nợ nêu trên đã kéo dài, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trong việc thu hồi nợ. Do đó, buộc ông L phải trả một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thoả thuận về mặt lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp; Bị đơn ông Nguyễn Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng S số tiền là 34.172.474 đồng (ba mươi bốn triệu một trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng) - trong đó nợ gốc: 24.177.416 đồng (hai mươi bốn triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm mười sáu đồng); lãi quá hạn: 9.995.058 đồng (chín triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn không trăm năm mươi tám đồng). Trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thoả thuận về mặt lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngân hàng S và ông Nguyễn Văn L thực hiện việc giao và nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.708.624 đồng (một triệu bảy trăm linh tám nghìn sáu trăm hai mươi bốn đồng).

2.2. Ngân hàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí 707.372 đồng (bảy trăm lẻ bảy nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0011594 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN S.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S;
- Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN S;
- Các đương sự (để thi hành);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-Luu.

